

Khi hay tin Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị ám sát, Cố Tổng Thống Tôn Đức Giỏi Thứ trưởng Bộ Trung Hoa Dân Quốc, đã nhận xét:



Ngô Đình Nhu có trách nhiệm nặng nề trong việc ám sát này. Trung Hoa Dân Quốc mất đi một đồng chí tâm đầu ý hợp... Tôi khâm phục ông Diệm, ông xứng đáng là một lãnh tụ của Á Châu, Việt Nam có một vị anh hùng 100 năm nữa mới có một lãnh tụ cao quý như vậy.[1].

Nhưng khi đọc xong tác phẩm Chính Địch Việt Nam của ông Ngô Đình Nhu[2], tôi nghĩ cần phải thêm vào bài nhận xét đó, Việt Nam có một vị anh hùng 100 năm hay nhiều hơn nữa mới tìm được một nhà lãnh đạo có vị trí chính trị sâu sắc như ông Nhu..

Thác váy, đái vái cá nhân ngái viát, sau hán 30 năm giáng dáy và nghiên cáu vá các ván đá chính trá Viát Nam tái mát số các vián đái hác, các vián nghiên cáu, các báo tàng vián và thá vián tái Viát Nam, Úc, Hoa Ká và Âu châu.. ngái viát đá cá các đáng nghiáp và các chuyên gia quác tá vá Viát Nam đã dành cho mát chút cám tình và ná tráng vá kián thác chuyên môn và sá khá công đác sách. Tuy nhiên, vái tát cá sá thán tráng cán thiát cáa mát ngái nghiên cáu lách sá, ngái viát phái thành thát công nhán ráng, trong tát cá nháng sách nghiên cáu mà ngái viát đã có đáp đác trong hán 30 năm qua vì sá thích hay vì nhu cáu giáng dáy và nghiên cáu đòi buác phái đác báng Viát, Pháp và Anh ngá, cháa có mát tác phám nào, thá hián mát số táng háp bao quát và rát giá trá vá các ván đá chính trá thá giái trong hán 200 năm qua, đá rái sau đó đáa ra nháng vián kián chính trá vô cùng sâu sác đá làm Kim Chá Nam Phát Trián cho Viát Nam cũng nhá các Quác Gia Chám Tán trên thá giái, nhá tác phám này cáa ông Nhu. Có lá phái nói đây là mát đóng góp quý báu vào kho tàng tá táng chính trá thá giái. Và giá đá ráng, náu có thá sáng thêm 100 năm náa đá đác sách, ngái viát nghĩ ráng không thá nào có đá cá mát óc táng háp bao quát, đáng đán và mát vián kián chính trá sâu sác thán ká nhá tác giá cáa quyán Chinh Đá Viát Nam .

Vá tác phám nguyên bán báng Pháp ngá, và ngái viát tin ráng đách giá đã rát xuát sác trong khi chuyán ngá, vì nán bán Viát ngá đã đián tá mát cách hát sác láu loát nháng khía cánh sâu sác và phác táp cáa các ván đá. Tuy nhiên, nháng ngái đã quen tiáp cán vái lái hành văn cáa ông Nhu qua các đián văn mà Ông đã soán tháo cho Táng Tháng Diám trong suát 9 năm cáa nán Đá Nhát Cáng Hòa,[3] chác chán sá tháy ráng cách hành văn trau chuát, chính xác, nghiêm túc, sác bén và chát chá cáa ông Nhu mà bán đách không thá nào thá hián đá cá.

Tuy nhiên, ngái viát muán đá cá giá trác tiáp tiáp cán, mát phán nào, vái cách luán giái và trình bày đá cá áo cáa ông Nhu vá các ván đá chính trá Viát Nam và quác tá, nên ngái viát đã quyát đánh trích nguyên văn nháng phán trong Chinh Đá Viát Nam liên quan đán chá đá cáa bài viát này. Và ngái viát sá hán chá tái đa phán đáa ra nháng đián giái và nhán xét riêng tá cáa mình.

Vá nái dung tác phám, có lá phán cuán hút đá cá sá ngáng má nhát cáa ngái viát là, trá cá đây gán náa thá ká, ông Nhu đã nhán xét Liên Xô sá tá giái thá đá làm hòa vái Tây Pháng và Trung Cáng sá thát bái trong viác sá đáng chá nghĩa Cáng Sán đá phát trián kinh tá, cũng nhá Âu Châu sá táp háp lái vái nhau trong mát khái tháng nhát nhá Khái Liên Hiáp Âu Châu ngày nay. Nháng đái u háp đán hán náa, ông Nhu đã không đáa ra nháng lái tiên đoán nhá mát ngái tháy bói hay mát chiêm tinh gia, trái lái, ông đã đáa ra nháng phán đoán cáa mình, sau khi đã phân tích và táng háp các đá kián lịch sá và các bián cá chính trá thá giái, mát cách khoa hác, khách quan và vô tá. Chính vì váy, ngái viát nghĩ ráng táp sách này sá có mát mãnh lác vô cùng háp đán đái vái các nhà lãnh đáo Viát Nam và các quác gia chám tán Á Phi, náu há thác sá mong muán xây đáng và phát trián đát nác, theo mát đáng lái khoa học, thác tián và háp lý nhát.

Vá tác phám bao quát nhiáu ván đá lán lao liên quan đán kinh nghiám phát trián kinh tá cáa Nhát Bán, Liên xô, Thái Lan, Thá Nhĩ Ká.. và cá tráng háp cáa Trung Cáng náa. Đó là nháng đá tài quá lán cho bài viát này. Do đó, ngái viát nghĩ ráng, ván đá thái sá nóng báng nhát hián nay là ván đá Trung Cáng xâm chiám lãnh thá, lãnh hái, các hái đáo Hoàng Sa & Tráng Sa

cùng vùng Cao Nguyên Trung Phn. Chúng ta th tìm xem, gần 50 năm trc đây, ông Nhu đã tiên đoán hiểm mộng này ra sao, đã kiếm điếm li chinh sách ngoi giao sai lm của chúng ta như thế nào và phng sách nào ph theo đui đ chng li Trung Cng, đ chúng ta có thể th y đ c ki n th c uyên bác của m t chính tr gia và cũng là m t h c gi li c của th i đ i chúng ta.

S Thi n C n C a Nhà C m quy n Hà N i.

S xâm lăng của Trung Qu c đ i v i Vi t Nam có tính cách trng k , nhng nhng nhà lãnh đ o Hà N i vì thi n c n và vì quy n li h p hoi của Đ ng C ng S n và cũng có thể vì quy n li cá nhân ích k của nhng v lãnh đ o, đã không ý th c hi m h a xâm lăng khi p h i đó của Trung Qu c, h đã xem nh quy n li của qu c gia, dân t c, đã liên kết v i Trung Cng và Liên Xô, đánh m t đi c h i ngàn năm m t thu , là khai thác nhng mâu thuẫn gi a hai kh i Tây Ph ng và Liên Xô sau Th Chi n Th Hai, đ khôi ph c đ c l p và nh n vi n tr c a c hai kh i đ phát tri n dân t c...nh n Đ . Trái li, vi c cam tâm làm ch h u cho Trung Cng và Liên Xô đã đ a Vi t Nam vào cu c chi n tranh v i Tây Ph ng m t cách vô nghĩa và phi lý, và đã đem lai m t h u qu vô cùng khng khi p cho c dân t c, đó là s h y di t toàn b sinh l c của qu c gia, c v ph ng di n tinh th n l n v t ch t và sinh mạng của ng i Vi t, trong su t h n 30 năm... Nhng còn t h i h n n a, là s nh n vi n tr đó t Trung Cng đã là tỉn đ đ r c h a xâm lăng t ph ng B c vào Vi t Nam ngày nay.

T nhng năm đ u của th p niên 1960, ông Nhu đã nhìn th u su t đ c hi m h a xâm lăng truy n ki p đó nh sau:

Trong lch s bang giao, gi a chúng ta và Trung Hoa, các bi n c x y ra đ u do hai tâm lý đ i ch i nhau. T năm 972, sau khi đã nhìn nh n đ c l p của Vi t Nam r i, lúc nào Trung Hoa cũng nghĩ r ng đã m t m t ph n lãnh th qu c gia, và lúc nào cũng khai thác m i c h i đ a đ n, đ thâu h i ph n đ t mà Trung Hoa xem nh là c a h . Bên kia, Vi t Nam lúc nào cũng n l c mang x ng máu ra đ b o v n n đ c l p của mình. T t c các s ki n, x y ra gi a hai qu c gia, đ u do s khác nhau của hai quan ni m trên.

Ngày năm 981, nghĩa là v a ba năm sau khi đã nhìn nh n đ c l p của Vi t Nam, T ng tri u th a lúc n i chính Vi t Nam có bi n, vì Đinh Tiên Hoàng v a m t, và s k v không gi i quy t đ c, g i sang Vi t Nam hai đ o quân, do đ ng thu và đ ng b , đ đ t li n n th ng tr c a Trung Hoa.

Ý c đ nh của Trung Hoa là đ t li n n th ng tr và không lúc nào Trung Hoa th a m n v i s th n ph c và tri u c ng của chúng ta. Ngay nhng lúc mà quân đ i chúng ta hùng c ng nh t, và chi n th ng quân đ i Trung Hoa, thì các nhà lãnh đ o của Vi t Nam cũng khôn ngoan, tìm cách th a thu n v i Trung Hoa và t đ t mình vào ch đ thu c qu c. Nhng, đ u mà Trung Hoa mu n không ph i là Vi t Nam ch th n ph c và tri u c ng. Trung Hoa, su t g n m t ngàn năm lch s , lúc nào cũng mu n l y li m nh đ t mà Trung Hoa coi nh b t m m t.

Trong 900 năm, t năm 939 đ n năm 1840, khi Tây ph ng t n công vào xã h i Đông Á làm cho nhng mâu thuẫn, n i b c a xã h i này, t m ng ng ho t đ ng, Trung Hoa đã b y l n toan chi m li n n c Vi t Nam. Hai l n do nhà T ng ch tr ng, ba l n nhà Nguyên, m t l n nhà Minh và m t l n nhà Thanh. M t hành đ ng liên t c nh v y, nh t đ nh có nghĩa là t t c các tri u đ i Trung Hoa đ u theo đui m t chính sách, đ t li n n th ng tr trên lãnh th Vi t Nam .

Chính sách này do mặt đối đầu kinh tế và kinh tế của sông Hồng Hà là động lực thoát ra biên thiên nhiên của các tỉnh Tây Nam của Trung Hoa, và ngược lại cũng là con đường xâm nhập cho các đội quân chinh phục vào nội địa Trung Hoa. Đã như vậy thì, ngay bây giờ, ý định của Trung Quốc vẫn là muốn thôn tính, nếu không phải hết nước Việt Nam, thì ít ra cũng Bắc phần. Cũng chỉ vì lý do này mà, năm 1883, Lý Hồng Chương, thời lúc Tự Đức còn vị vua đương triều Pháp, đã, thay vì gọi quân sang giúp mặt nước cùng mặt văn hóa để chống ngoại xâm, và thay vì cứu vị vua mặt nước mà Trung Hoa đáng lý ra có nhiệm vụ bảo vệ, lại thuyết phục mặt nước chia cắt Việt Nam với Pháp, Trung Hoa dành cho mình các phần đất gò mả các vùng bao bọc lưu vực sông Hồng Hà để lấy động lực ra biên. Và ngay Chính phủ Tự Quốc Gia Việt Nam năm 1945, dành phần lớn quân đội Nhật Bản tại vĩ tuyến 16 trở lên phía Bắc[4], cũng vì lý do trên.

Xem thêm bài tiếp theo, để biết dân tộc chúng ta hiện nay xâm lăng là mặt nước đe dọa thế giới xuyên. (tr. 166)

Do đó, Trung Hoa của Mao Trạch Đông, cũng như Trung Hoa của các triều đại Nguyên, Tống, Minh, Thanh là mặt nước đe dọa truy cập.

Sùng Bái Chủ Nghĩa Cộng Sản là mặt Sai lầm Nghiêm Trọng

Trong khi Liên Xô và Trung Quốc xem chủ nghĩa Cộng Sản như là phương tiện tranh đấu để qui tụ các nước nhỏ của tiểu Á Phi vào động lực mình với họ, chống lại sự bao vây của Tây Phương nhằm giúp họ phát triển kinh tế của đất nước họ, thì Cộng Sản Việt Nam sùng bái chủ nghĩa Cộng Sản như là mặt chân lý để cứu xã hội và xây dựng đất nước. Chính vì sự thiêu sáng suốt của nhà cầm quyền Hà Nội đã khiến Việt Nam phải chia cắt làm 2 miền vào năm 1954, mặt nước đi cứu hàng ngàn năm nước thu, để xây dựng đất nước và công cộng để chống ngoại xâm.

Ông Nhu đã luận giải nan đề đó như sau:

Nhưng chúng ta cũng còn nhớ rằng Nga Xô dĩ liên kết với các nước của Tây Phương là bởi vì Nga Xô còn có động lực mình trong công cuộc chiến đấu trên kinh tế và vĩ đại với Tây Phương, mà mặt nước đích thực họ và trên họ, là phát triển dân tộc Nga. Tính cách thiêng liêng giữa các động lực của lý tưởng cách mạng xã hội thì giải quyết là mặt nước tin hiểu và tiếp xúc với họ của Tây Phương vào mặt nước trên phần nước mặt nước chiến đấu của dân tộc Nga. Ngày nay, mặt nước đích phát triển của Nga đã đất. Sự thay thế các giá trị tiêu chuẩn chiến đấu và giai đoạn của Nga Xô bằng những giá trị tiêu chuẩn, dĩ nhiên của văn minh nhân loại, như chúng ta đã thấy trong mặt nước trên, là mặt nước hùng biện nhất, soi sáng lập trình của Nga. Trung Quốc tự cáo Nga phần bị chủ nghĩa Các-Mác Lê-Nin vì những sự kiện trên. Trung Quốc lại muốn thay thế Nga, nhân danh chủ nghĩa Các-Mác Lê Nin hô hào qui tụ các nước kém phát triển, để phục vụ công cuộc phát triển cho dân tộc Trung Hoa. Ngày nào mặt nước đích phát triển đã đất, thì cuộc sống động lực mình mặt nước này do Trung Quốc để xây dựng cũng không còn hiểu được với Trung Quốc, cũng như cuộc sống động lực mình trên đây do Nga để xây dựng, ngày nay, không còn hiểu được với Nga. Và mặt nước đích cùng của cuộc tranh đấu vẫn là mặt nước đích dân tộc.

Nhìn nhà lãnh đạo Á Đông mà quốc gia cũng đã bị Đệ Quốc thuyết, đã để sáng suốt để nhìn thấu thâm ý chiến đấu của Nga Xô. Gandhi và Nehru, tự nhiên sự động lực mình với Cộng Sản vì lý do trên.(tr. 201)

Chúng ta chắc chắn có một tài liệu hay một triết lý chúng nào chúng tôi rằng các nhà lãnh đạo miền Bắc hiện nay đã nhận thức các điều kiện trên. Nhưng các lý, các thực tiễn chính trị của miền Bắc còn đang ca tụng như là những chân lý những giá trị tiêu chuẩn chính lý và giai đoạn mà Nga Xô đã bỏ. Nhưng thì có lẽ dân tộc chúng ta còn phải bắt họ nhấc kích các nhà lãnh đạo miền Bắc của chúng ta tôn thờ những một chân lý, một lý thuyết mà Nga Xô và Trung Cộng chỉ dùng làm một phần tranh đấu và Nga Xô bắt đầu sa thải khi mà đích phát triển đã đến.

Nhưng thì, giờ đây mà người Pháp có thể thi hành một chính sách thu thuế địa, như người Anh, người Việt Nam, thì các nhà lãnh đạo miền Bắc cũng chắc chắn đã đưa chúng ta ra ngoài vòng chi phối trực tiếp của hai khối để khai thác mâu thuẫn mà phát triển dân tộc.

Trong hoàn cảnh mà cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương chỉ phải ngừng hành động chính trị của các quốc gia như, lập trình Cộng Sản, lập thuế Trung Cộng, của các nhà lãnh đạo miền Bắc, dường như nhiên gây phần lớn của Tây phương và sự phân chia lãnh thổ cũng không tránh được.

Nhưng vậy, thì cách Cộng Sản của các nhà lãnh đạo miền Bắc là một điều kiện thuận lợi giúp cho người Pháp thi hành những toán tính chính trị của họ ở Việt Nam. Và lập trình Cộng Sản lập thuế Nga Xô và Trung Cộng là một nguyên nhân của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam, trong khung cảnh chính trị của thế giới, sau Địch chiến thế giới, do sự tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương chỉ phải.

Tóm lại nguyên nhân sâu xa của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam ngày nay là chính sách thuế của của Pháp và lập trình Cộng Sản lập thuế Nga Xô và Trung Cộng của các nhà lãnh đạo miền Bắc.

Trong thực tế, sự phân chia đã xảy ra khi hai quốc gia Tây phương Anh và Mỹ, đứng đầu đứng lên cho một giới pháp chế mới bắt đầu của Pháp ở Việt Nam, nhìn nhận và bắt đầu vi phạm cho quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, việc triển quân sự và kinh tế đưa qua tay chính phủ Pháp. Và một phần lớn, đã được sự đồng ý của hay gián tiếp trong công cuộc tái thiết nước Pháp đã bị chiến tranh tàn phá. Thế gian qua, xét kỹ thì thế kỷ này là thế kỷ mà những thế giới chính trị của Pháp ở đây mang đến những kết quả như thế.

Bên cạnh Cộng Sản, Nga và Trung Cộng cũng nhìn nhận Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam và cũng bắt đầu vi phạm.

Tuy vậy, chiến lược Việt Nam, biến thành một chiến lược quân sự và địa phương của cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương. Những mâu thuẫn giữa Nga Xô và Tây phương mà, đúng lý ra, phải được dùng để phát triển dân tộc, lại trở thành những khí giới gieo rắc sự chết cho toàn dân. Những yếu tố của một chế độ phát triển đã biến thành những khí của một tai họa.

Đúng thế, điều này vô cùng quan trọng cho chúng ta, sự chi phối của Trung Hoa, và sau đó sự chi phối, sự đe dọa xâm lăng của Trung Hoa, mà chúng ta đã biết là vô cùng nghiêm trọng, một cách liên tục, cho chúng ta trong hơn tám trăm năm, thậm chí đình chỉ trong gần một thế kỷ Pháp thuộc, đã bắt đầu hoạt động trên lập trình các hình thức vi phạm và các việc quân sự cho quân đội của Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam.

Chúng ta thấy rằng sự phát triển của Tàu, là một đích trước và trên hết trong mọi cuộc Địch Minh hiện nay của các nhà lãnh đạo Trung Cộng, cũng như sự phát triển của Nga là một đích trước và trên hết trong mọi cuộc Địch Minh trước đây của các nhà lãnh đạo Nga. (tr. 202-204).

Nh ng Hà N i còn ph m nh ng l i l m nghi m trong h n n a, khi quy t đ nh đ ng võ l c đ
thôn tính mi n Nam, đã đ n t i vi c tr c ti p đ ng đ quân s v i Hoa K , khi n mi n B c đã
khánh t n và k t qu trong cu c chi n tranh ch ng Pháp càng lún sâu trong c nh t ng hoàn
toàn đ nát và hoang tàn trong cu c chi n tranh ch ng M , mà ngày nay, qua hành đ ng g n
nh van nài của Hà N i đ xin l p l i bang giao v i Hoa K vào năm 1996, ai còn chút l ng tri
bình th ng cũng th y r ng cu c chi n đó là hoàn toàn vô lý và xu n đ ng, mà nguy hi m h n
n a là tr c ti p t o đ i u ki n thu n l i cho Trung C ng t do xâm lăng Vi t Nam, vì M đã
không còn hi n đ i n i mi n Nam, đ ng n g n s bành tr ng của Trung C ng.

Trong tác ph m Chinh Đ Vi t Nam , hi m h a xâm lăng của Trung C ng ngày nay cũng đã
đ c báo đ ng cách đây g n 50 năm:

S l thu c nói trên và s chia đôi lãnh th đã t o hoàn c nh cho s chi ph i và s toan th ng
tr c a n c Tàu đ i v i Vi t Nam tái hi n d ãng m ãnh, sau g n m t th k v ng m t. Ký c
c a nh ng th i k th ng tr tàn kh c c a Tàu đ i v i chúng ta còn ghi trong m i trang l ch s
c a dân t c và trong m i t bào c a thân th chúng ta.

Các nhà lãnh đ o mi n B c, khi t đ t mình vào s chi ph i của Trung C ng, đã đ t chúng ta
tr c m t vi n n nh nô l kinh kh ng. Hành đ ng của h , n u có hi u qu , ch ng nh ng s tiêu
di t m i c h i phát tri n c a chúng ta, mà l i còn đ e đ a đ n s t n t i c a dân t c.

S dĩ, t i ngày nay, s th ng tr c a Trung C ng đ i v i Vi t Nam ch a thành hình, là vì hoàn
c nh chính tr th gi i ch a cho phép, và s t n t i c a mi n Nam đ i i nh h ng c a Tây
ph ng là m t tr l c v a chính tr v a quân s cho s th ng tr đó. Gi s mà Nam Vi t b
B c Vi t thôn tính, thì s Trung C ng thôn tính Vi t Nam ch là m t v n đ th i gian.

Trong hoàn c nh hi n t i, s t n t i c a mi n Nam v a là m t b o đ m cho dân t c thoát kh i
ách th ng tr c a Trung C ng, v a là m t b o đ m m t l i thoát cho các nhà lãnh đ o C ng
S n B c Vi t, khi h ý th c nguy c h đ ang t o cho dân t c. Nh ng ngày nào h v n ti p t c
th c hi n ý đ nh xâm chi m mi n Nam thì h v n còn ch u s chi ph i c a chính sách chi n
tranh xâm lăng của Trung C ng, thay vì chính sách s ng chung hòa bình của Nga Sô.

Vì v y cho nên, s m t còn của mi n Nam, ngày nay, l i tr thành m t s ki n quy t đ nh s
m t còn trong t ng lai của dân t c. Do đó, t t c n l c của chúng ta trong giai đ o n này ph i
đ n vào s b o v t do và đ c l p, và s phát tri n cho mi n Nam đ duy trì l i thoát cho mi n
B c và c u dân t c kh i ách tr ng tr m t l n n a. (tr.212)

Chính Sách Ngo i Giao

Có l , trong quá kh , chúng ta quá sùng bái văn hóa Kh ng M nh và quá l thu c v chính tr
đ i v i các Hoàng Đ Trung Qu c, nên chúng ta đã không xây đ ng đ c m t đ ng l i ngo i
giao khoáng đ t nh Nh t B n đ có th c u nguy cho đ t n c, khi dân t c b n ngo i xâm.
Ông Nhu đã ki m đ i m s th t b i n ng n c a chính sách ngo i giao của các vua chúa ngày
x a qua nh ng dòng đ i đây:

H a xâm lăng đ e đ a dân t c chúng ta đ n n i, trong su t m t ngàn năm l ch s t ngày l p
qu c, tr thành m t ám nh cho t t c các nhà lãnh đ o của chúng ta. Và do đó mà l ch s
ngo i giao của chúng ta lúc nào cũng b chi ph i b i m t tâm lý thu c qu c.

Hai n Lý Th ng Kiệt và Nguy n Hu tìm cách đ phá không khí thu c đó. Nh ng m c đ u nh ng chi n công ng l y và tài ngo i giao r t khéo, hai nhà lãnh đ o tr danh của dân t c v n ph i khu t ph c tr c th c t .

Tâm lý thu c qu c đ n ng, ch ng nh ng trên s bang giao, gi a chúng ta và Trung Hoa, i còn lan tràn sang lĩnh v c bang giao gi a chúng ta và các n c láng gi ng. N u, đ i v i Trung Hoa, chúng ta là thu c qu c, thì đ i v i các n c chung quanh, chúng ta i mu n h là thu c qu c. Tâm lý đó làm cho s bang giao, gi a chúng ta và các n c láng gi ng, lúc nào cũng gay go. Đ đã dành r ng công cu c Nam ti n của chúng ta, là m t công trình mà dân t c đã th c hi n đ c. Nh ng chúng ta còn thi u tài li u đ cho các s gia có th xét đoán xem, n u chính sách ngo i giao của chúng ta khoáng đ t h n, t a trên nh ng nguyên t c phong phú h n thì, có i s bành tr ng của chúng ta s không m t chi u nh v y. Ví đ , m t câu h i mà chúng ta không th tránh đ c: chúng ta là m t dân t c sát b bi n, nh ng sao ngh thu t v t bi n của chúng ta không phát tri n? N u chính sách ngo i giao của chúng ta phong phú h n, và không bó h p vào m t đ ng l i duy nh t, có i s bành tr ng của dân t c chúng ta, đã s m phát ra nhi u ng, và sinh l c của chúng ta không ph i ch d n vào m i m t công cu c Nam ti n. N c chúng ta vào gi a hai n n văn minh Trung Hoa và n Đ . V i m t chính sách ngo i giao khoáng đ t h n, s liên l c qu c t c của chúng ta có i đã r ng rãi h n, và do đó, v trí của chúng ta s, đ ng nhiên, đ c c ng c b ng nh ng bi n pháp đ i dào và h u hi u h n.

Nh ng th c t là v y đó. H a xâm lăng của Trung Hoa đ n ng vào đ i s ng của dân t c chúng ta, đ n n i, t t c các nhà lãnh đ o của chúng ta đ u b ám nh b i s đ e d a đó. Và, đ đ i phó l i, h ch có hai con đ ng, m t là th n ph c Trung Hoa, hai là m r ng b c i v phía Nam .

S dĩ, khi b Tây ph ng t n công, mà các nhà lãnh đ o Tri u Nguy n của chúng ta lúc b y gi , không có đ kh năng quan ni m m t cu c ngo i giao r ng rãi, đ khai thác mâu thu n gi a các c ng qu c Tây ph ng, là vì các nhà lãnh đ o của chúng ta không lúc nào vùng v y, đ phá n i không khí tâm lý thu c qu c đã đ i đ i đ n ng lên i ch s ngo i giao của chúng ta. Hành đ ng ngo i giao duy nh t lúc b y gi là g i s b sang cu u v i Trung Hoa. Chúng ta đã bi t Trung Hoa đã h ng ng nh th nào l i kêu g i của nhà Nguy n. Nh ng Trung Hoa cũng đang b đ e d a nh chúng ta, n u không có i Trung Hoa đã l i th a c h i mà đ t l i n n th ng tr i Vi t Nam .

Các s b của chúng ta g i sang Pháp l i cũng v i m c đích đ i u đình, th n ph c v i Pháp nh chúng ta quen đ i u đình, th n ph c v i Trung Hoa, ch không ph i v i m c đích đ ng nhiên ph i có của m t hành đ ng ngo i giao, là khai thác các mâu thu n đ m u l i cho mình.

Vì th cho nên, n u chúng ta có cho r ng, công cu c Nam ti n thành công là m t k t qu c a chính sách ngo i giao m t chi u nh trên đã trình bày, thì cân nh c k t qu đó v i nh ng s th t b i mà cũng chính sách ngo i giao đó đã mang đ n cho chúng ta trong m t ngàn năm l ch s , thì có i nh ng s th t b i n ng h n nhi u.

S bành tr ng của chúng ta đã thâu h p l i và ch theo có m t chi u, b h n của bi n bao la đáng lý ra ph i là cái của s ng cho chúng ta.

Nhán ngoái giao của chúng ta äu träi nän, lúc häu sä, không đä khä năng đä bäo vä chúng ta. Trong khi đä, đäi väi mät quäc gia nhä lúc nào cũng bä häa xâm lăng đe đäa, thä ngoái giao là mät trong các äi khí säc bän và häu hiäu đä bäo vä đäc läp và länh thä.

Trong chín trăm năm, täng ngày läp quäc, chúng ta đä bä ngoái xâm täm län, bäy län do Trung Hoa và mät län do Tây phäng. Chúng ta đäy lui đä cä sáu län, chä cä län thä sáu nhä Minh đät läi nän thäng trä, trong hai mä i năm, và län thä tám đä quäc Pháp xâm chiäm toàn länh thä và thäng trä chúng ta trong hän tám mä i năm.

Väy vä cho nän, chäng ngoái xâm là mät yäu tä quan träng trong chính trä của Viät Nam . Chính trä của truyän, của các triäu đäi Viät Nam không đä cä quan niäm räng räi nän, näu cä phân näa kät quä đäi väi sä xâm lăng của Trung Hoa thä läi häng chúng ta vào mät chính sách chät häp vä ngoái giao. Do đä tät cä sinh läc phát triän của dân täc, thay vä mä cho chúng ta đä cä nhiäu đäng säng, läi đä cä đä hät vào mät cuäc chiän đäu tiäu hao chä đä tranh giành đät dung thân. Mät mät khác, chính sách ngoái giao chät häp đä đưa chúng ta vào mät thä cä läp cho nän lúc häu sä, các nhä länh đäo của chúng ta không đäng đäu näi väi sóng gió, và läu läi nhiäu häu quä tại häi cho nhiäu thä hä.

Chính sách chäng ngoái xâm.

Cái häa ngoái xâm đäi väi chúng ta hiän nhiän và liên täc nhä väy. Vì sao nhäng biän pháp của truyän, của các nhä länh đäo của chúng ta träng đäy, thành công phân näa, trong công cuäc chäng ngoái xâm Trung Hoa, nhäng thät bäi trong công cuäc chäng ngoái xâm Tây phäng?

Träng đä hät, các biän pháp của truyän đä đät vän đä ngoái xâm của Trung Hoa là mät vän đä chä liên quan đän hai näc: Trung Hoa và Viät Nam . So sánh hai khäi Trung Hoa và Viät Nam , và nhä thä, đäng đäu phäi là mäc đäch đäng nhiän, thä chúng ta đä thät bäi räi. Nhäng sä thän phäc và triäu của ngä chä là nhäng biän pháp hoän binh. Và vän đä chäng ngoái xâm của bao giä đä cä các triäu đäi Viät Nam đät thành mät chính sách đäng nhiän và nguyän täc, đäi väi mät näc nhä, nhä näc chúng ta. Vì thä cho nän, nhäng biän pháp của nä đä cä áp đäng, nhä biän pháp ngoái giao, đä không hä đä cä sä đäng khi Tây phäng xâm chiäm näc ta.

Läy do thä hai, là công cuäc chäng ngoái xâm của đäng chuän bä trên lĩnh väc quân sä. Nhäng, näu chúng ta không thä phä nhän tänh cách của nä thiät và thành quä của các biän pháp quân sä trong các chiän trän chäng các triäu đäi Trung Hoa: nhä Täng, nhä Nguyän cũng nhä nhä Minh, nhä Thanh, chúng ta phäi nhìn nhän räng nä läc quân sä của chúng ta rät là giäi hän. Và ngày nay, đäng läp räi, thä nä läc quân sä của chúng ta chäng chän cũng rät là giäi hän.

Nhä väy, đäi väi mät näc nhä, trong mät công cuäc chäng ngoái xâm, biän pháp quân sä không thä làm sao đä đäng. Trên kia, chúng ta cä đä cäp đän nhäng biän pháp ngoái giao, đät trên căn bän khai thác mâu thuẫn giäa các cäng quäc đä bäo vä đäc läp cho chúng ta.

Tuy nhiän biän pháp của nä thiät nhät, häu hiäu nhät và hoàn toàn thuäc của đäng của chúng ta, là nuôi đäng tänh thän đäng läp và tä do của nhän dân, và phát huy ý thäc quäc gia và dân täc. Đäng thäi, áp đäng mät chính sách cai trä khoáng đät, mä räng khôn khä länh đäo, đä cho vän

đä lãnh đäo quäc gia đäc nhiäu ngä i thäu triät.

Näu ý thäc quäc gia và dân täc đäc ăän sâu vào tâm näo cäa toàn dân, và đäc läp và tä do đäc mäi ngä i män chuäng, thì các cäng quäc xâm lăng, đäu có đánh tan đäc tät cä các đäo quân cäa chúng ta và có thäng chúng ta trong các cuäc ngoäi giao đä näa, cũng không làm sao điät đäc ý chí quät cäng cäa cä mät dân täc.

Nhäng ý chí quät cäng đó đän cao đä, mà không ngä i lãnh đäo thì cũng không làm gì đäc đäi väi kä xâm lăng. Vì väy cho nên, đäng thäi väi nhäng biän pháp quän chúng nói trên, cän phäi áp đäng nhäng biän pháp giáo đäc, làm cho mäi ngä i dân đäu quen biät väi vän đä lãnh đäo, và, đäu này còn chính yäu hän näa, làm cho sängä i thäu triät vän đä lãnh đäo quäc gia càng đông bao nhiêu càng hay bäy nhiều. Bäi väi, có nhä thä, nhäng ngä i lãnh đäo mäi không bao giä bä tiêu điät hät đäc. Tiêu điät ngä i lãnh đäo là mäc đäch đäu tiên và chính yäu cäa các cäng quäc xâm lăng.

Nhän đäc pä đän vän đä chäng xâm lăng trên đây, lý luän đã đän đät chúng ta đän mät vän đä vô cùng quan träng.

Träc tiên chúng ta nhän thäc räng đäi väi mät näc nhä nhä chúng ta, häa xâm lăng là mät đe đäa thäng xuyên.

Đä chäng xâm lăng, chúng ta có nhäng biän pháp quân sä và ngoäi giao. Nhäng hän cä các biän pháp quân sä và ngoäi giao, vä phäng đän häu hiäu và chä đäng, là nuôi đäng tinh thän đäc läp và tä do cäa nhân dân, phát huy ý thäc quäc gia và dân täc, và mä räng khuän khä giä i lãnh đäo, đä cho vän đä lãnh đäo quäc gia đäc nhiäu ngä i thäu triät.

Sä thä đã nhä väy, thì đäng nhiän mät chính thä chuyên chä và đäc tài không làm sao đä điäu kiän đä bäo vä quäc gia chäng ngoäi xâm đäc. Bäi väi bän chät cäa mät chính thä chuyên chä và đäc tài là tiêu điät tän gäc räng tinh thän tä do và đäc läp trong tâm näo cäa mäi ngä i, đä biän mäi ngä i thành mät đäng cä hoàn toàn không có ý chí, đä đäu khiän đät đä, và đä sä đäng nhä mät khí cä.

Bän chät cäa một chính thä chuyên chä và đäc tài là giä đäc quyän lãnh đäo quäc gia cho mät ngä i hay mät sä rät ít ngä i, đä cho sä thäu triät các vän đä căn bản cäa quäc gia trä thành, trong tay hä, nhäng läi khí säc bén, đä cäng cä đäa vä cäa ngä i cäm quyän.

Hän näa, giä sä mà chính thä chuyên chä hay đäc tài chäa tiêu điät đäc hän tinh thän tä do và đäc läp trong ý thäc cäa mäi ngä i, thì, tä nó, mät chính thä chuyên chä hay đäc tài cũng là mät läi khí cho kä ngoäi xâm. Bäi väi, đäng mät chä đä nhä väy, nhân dân bä áp bäc, sä đäm ra oán ghét ngä i lãnh đäo hä, và häng vä, bät cä ai đánh đängä i hä oán ghét, nhä là häng vä mät ngä i giä i phóng, mäc đäu đó là mät kä xâm lăng. Läch sä xäa nay cäa các quäc gia trên thä giä i đäu xác nhän đäu này: Chä có nhäng dân täc säng tä do mäi chäng đäc ngoäi xâm.

Riäng vä dân täc chúng ta, chäc chän räng sä khäng cä cäa chúng ta đäi väi sä xâm lăng cäa Tây phäng sä mãnh liät hän bäi phän näu träc đó, nhà Nguyän, thay vì lên án tät cä nhäng ngä i bàn vä quäc sä, đã nuôi đäng đäc tinh thän tä do và đäc läp cäa mäi ngä i và phát huy ý thäc quäc gia và dân täc trong nhân dân.

Ngác Lái, máy lán dân tác tháng đác ngoái xâm, tá nhà Trán đánh đái Mông Cá, đán nhà Lê đánh quân Minh và Quang Trung chián tháng Mán Thanh, đáu nhá chá các nhà lãnh đáo đá kháu gái đác ý chí tá do và đác láp cáa toàn dân.

Và ván đá vô cùng quan tráng mà chúng ta đá nêu ra trên kia là ván đá chính thá cáa nác Viát Nam . Vì nháng lý do trình bày trên đây, chính thá thích nghi cho dân tác chúng ta, không phái đánh đát do mát sá láa chán căn cá trên nháng lý tháy tá chính trá, hay là nháng nguyên nhân triát lý, mà sá đác qui đánh mát cách rát bái hoàn cán nhá đáa đá và lách sá cáa chúng ta, cùng vái trình đá phát trián cáa dân tác.

Náu báy giá chúng ta cháa có ý thác rát chính thá y phái nhá thá nào, thì ngay báy giá chúng ta có thá quan niám đác ráng chính thá đó không thá là mát chính thá chuyên chá hay đác tài đác cá. Đó là mát thái đá rát rá tá.

Tóm lái theo ông Nhu, muán thoát khái hiám háa xám láng cáa Trung Hoa, chúng ta phái theo đáu i 3 bián pháp sau đây:

Bián pháp ngoái giao.

Viát Nam cán phái có mát sách lác cá ngoái khôn khéo, biát khai thác nháng mâu thuẫn giáa các cáng quác, các thá lác cáa các liên minh khu vác nhá khái ASEAN, khái Lián Hiệp Âu Châu...vì ngày nay theo khuynh háng toàn cáu hóa cáa thá giái, thì án nháng kinh tá cáa các quác gia trên thá giái cán có mát tác đáng quyát đánh tái sá sáng còn đái vái Trung Cáng, hán là 30 hay 40 chác năm trác đây.

Ngày nay, sá mâu thuẫn và tranh cháp giáa các cáng quác không còn gay cán nhá thái chián tranh lán, nháng mát quác gia nhá Trung Cáng vái mát dân sá hán 1.3 táng ngái, chiám tá lá 19.64% dân sá thá giái, đáng ván vai đáng dáy vái tham váng làm mát cáng quác bá chá Á Châu. Đó không nháng là mát đáa riáng rá cho khu vác Á Châu Thái Bình Đáng mà còn là mát hiám háa chung cho cá thá giái náa. Trác đá đây gán 50 năm, ông Nhu cũng đá đác pá đán ván đá này,

Không phái tình cá mà ông Paul Reynaud, cáu Thá Táng Pháp trong cuác viáng thăm nác Nga đá long tráng tuyên bá vái Thá Táng Krutchev. “ Náu các ông táp tác vián trá cho nác Tàu, trong vài mái năm náa, mát tá dân Trung Hoa sá đá báp các ông và Âu Châu”. (Tr. 157)

Trong tháng 9. 2009 váa qua, nhà cám quyán Hà Nái, đá cá Táng Phùng Quang Thanh, sang Tân Gia Ba đá ký Hiáp pác Háp Tác Quác Phòng, Táng Bí Thá Nông Đác Mán nhá đán Úc Châu, và Phó Thá Táng Phám Gia Khiám đán Hoa Ká, bí mát tháo luán vá ván đá an ninh lãnh thá, phái cháng là thái đá nác đán chân mái nháy, nhá hai phái đán cáa các vua chúa Triáu Nguyán ngày xáa, chúng ta thá nghe ông Nhu bián giái i:

Sau khi Trung Hoa bá tán công, thì lúc báy giá phán áng cáa chúng ta là vái vá gái hai phái bá sang Pháp và Anh, mà không có mát sá chuán bá ngoái giao nào cá. Lái gái phái bá nhá váy là lái gái phái bá sang Tàu xáa nay. Và sá gái hai phái bá sang Pháp và Anh, theo lái gái phái bá

Liên Hiệp Quốc họ trở cho những mục tiêu chính trị của họ. Tại sao Việt Nam đứng trước các mối hiểm họa để đưa sinh tử đến vận mệnh quốc gia dân tộc, chúng ta lại không vận động để tìm hiểu thu nhận của thế giới để bảo vệ nền độc lập của chúng ta ?

Những thực tế, chúng ta rất đau lòng, khi thấy, các nhà lãnh đạo Hà Nội, và những người giao, đã đánh mất rất nhiều cơ hội lịch sử quý báu, để khôi phục độc lập cho dân tộc và phát triển quốc gia. Đó là cơ hội của những năm 1945, 1954, 1973 và 1975. Thực vậy, ngay từ ngày xưa các vua chúa Triều Nguyễn, vì quá tin tưởng vào văn hóa Trung Hoa đã trở nên tôn và thịn của, thì ngày nay các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng quá sùng bái chế độ Cộng Sản và quá tin tưởng vào lý luận giai cấp đấu tranh, đã trở nên mù quáng, xem mọi người đều là kẻ thù, nên chĩa bao gươm có thể đưa ra một chính sách ngoại giao khoáng đạt và lòng hào hiệp, còn về những người quốc gia cũng không có đức độ, để thực tâm những thành phần khác biệt chính kiến, thành lập một chính phủ đoàn kết để phát triển quốc gia. Trái lại, họ chỉ có những thủ đoạn chính trị gian trá và xảo quyệt để lừa dối người phàm, để rồi cuối cùng là tiêu diệt người phàm. Điều này chúng ta thấy rõ rất khi nhìn về lịch sử Việt Nam Cộng và Hiến Đệ. Năm 1946, Cộng Sản dùng chiêu bài chính phủ Liên Hiệp, để tiêu diệt phe Quốc Gia, rồi năm 1954, ký hiệp định Genève, chĩa ráo móc, họ đã vi phạm hiệp định này, bằng cách giải 1 triệu 70,000 cán bộ và sĩ quan Nam về âm mưu khuynh đảo chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Đến năm 1973, một lần nữa, họ đã lừa phỉnh để tiêu diệt phe quốc gia để rồi chiêu bài là Hòa Hiệp và Hòa Giải Dân tộc. Còn đối với quốc tế, khi ký hiệp định Paris, họ long trọng cam kết để nhân dân Miền Nam hoàn toàn tự do quyết định vận mệnh quốc gia mình. Ngay sau đó, khi người Mỹ, theo đúng cam kết của hiệp định này, rút khỏi Miền Nam, thì họ đem quân xóa sổ chính phủ Sài Gòn... Với một những phương cách gọi là liên hiệp, hợp tác và một lịch sử bang giao đầy phức tạp và gian trá như vậy, ai còn có thể tin tưởng vào Hà Nội để hợp tác hữu nghị. Do đó, từ ngày chấp chính quyền tại Hà Nội vào tháng 8 năm 1945 đến nay, các nhà lãnh đạo Miền Bắc bám đuổi mù bịt lý thuyết Mác-Lênin và Mao Trạch Đông, theo đuổi một chế độ độc tài phi nhân, tàn sát và tiêu diệt các thành phần bất đồng chính kiến, để đưa toàn dân trong cảnh nghèo đói, thất học, thù hận và bần giệt lẫn nhau. Còn về phương diện quốc tế, vì thiêu hiêu và chế độ quy định lợi ích phe nhóm, nên họ đã liên kết với Trung Cộng và Liên Xô, để đưa toàn thể dân tộc vào một cuộc chiến tranh kéo dài hơn 30 năm. Đó là một cuộc chiến tranh lâu dài và khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại. Thực vậy, lâu dài nhất vì cuộc Thế Chiến I, chỉ có 4 năm, từ 1914-1918, Thế Chiến 2, chỉ có 6 năm, từ 1939-1945, và khốc liệt nhất, vì số bom đạn được sử dụng trong chiến tranh Việt Nam gấp 2.5 số bom đạn dùng trong Thế Chiến 2. Những điều này họ hiểu nên, khi nhận viện trợ từ Trung Cộng để đánh Mỹ cũng là lúc họ đã thực sự rước họa xâm lăng từ phương Bắc vào Việt Nam.

Đôi với những nhà lãnh đạo có một não trạng bệnh hoạn như vậy làm sao có được một vị nhân chính trị sâu sắc, một chính sách ngoại giao khoáng đạt và biệt khai thác những mâu thuẫn quốc tế để kiếm tìm những đường mình hữu hiệu, để rồi cùng với sự hỗ trợ tích cực của toàn dân trong nước, nhằm tạo thành một sức mạnh vững mạnh để chống lại hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng

Biện Pháp Quân Sự

Hiện nay, Việt Nam có một đội quân khoảng 450,000 người. Đây là một lực lượng quân sự lớn nhất so với các quốc gia tại Đông Nam Á hiện nay. Những vận động đưa ra lực lượng nhân d

Quan Điểm của Ông Ngô Đình Nhu về Hiểm Mộng và Xâm Lăng của Trung Cộng

Tiền Sĩ Phạm Văn Lưu

Tháng 13; Năm 432; 14 Tháng 10 Năm 2009 14:13

còn có tinh thần duy sinh và chấp nhận gian khổ để chiến đấu vì nòi giống hay không? Khi chính họ chấp nhận những thách thức trên xã hội quá phũ phàng trước mặt, trong khi các lãnh tụ của họ tìm mọi cách để vét tài sản quốc gia cho cá nhân, gia đình và phe nhóm, còn tuy đã đi đa dân chúng, trong đó có cả các gia đình bần đui Cộng Sản, bóc lột, sống trong cảnh khốn cùng nhất, chấp nhận những thách thức trong lịch sử của Việt Nam, thì trước mắt này, nghĩa là còn có các hiện tượng thì Dân Pháp đã hiểu được chúng ta. Nhưng sau hết và mục đích hiện tại, vấn đề là vấn đề các nhà lãnh đạo Hà Nội có còn ý chí để chiến đấu nhằm bảo vệ tổ quốc hay không? Chúng ta hãy bi quan, khi nghe lời bình luận của Carl Thayer, một chuyên gia về các vấn đề Việt Nam, tại Học Viện Quốc Phòng Hoàng Gia Dantoon của Úc. Có lẽ bây giờ các nhà lãnh đạo Hà Nội đã trở nên quá giàu có, họ mua những chiếc máy bay và tài sản và gia đình của họ hiện.. cho nên việc mua thêm một vài chiếc máy bay xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa, mua thêm một ít lãnh thổ và lãnh hải ở phía Bắc không còn là vấn đề quan trọng đối với họ nữa...

Biện Pháp Chính Trị

Đó là nuôi dưỡng tinh thần độc lập, tự cường, tự chủ cùng ý thức quốc gia và dân tộc. Ông Nhu đã biện giải về vấn đề này như sau:

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, hiểu hiểu nhất và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần độc lập và tự do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Chính trị, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vấn đề lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn nhất và trí tuệ.

Và sau cùng ông Nhu đã đi đến kết luận, mục đích hàng đầu của xâm lăng của Trung Cộng một chính thể chuyên chế hay độc tài như Hà Nội hiện nay, không thể nào thành công được.

Trong khi đó, chúng ta đang biết rằng hiện nay thế giới đang chấp nhận những biến đổi khác biệt nhất, độc biệt là trong lĩnh vực tin học và khoa học kỹ thuật, còn trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, như Tổng Thống Obama, cũng kêu gọi, một sự hợp tác và hòa giải giữa các quốc gia, để đẩy lùi bóng tối của chiến tranh và nghèo đói, nhằm kiến tạo một thế giới nguyên nhân, hợp tác, hòa bình và thịnh vượng cho toàn thế giới, thì các nhà lãnh đạo của Hà Nội vẫn giữ nguyên bản chất của Cộng Sản là độc quyền lãnh đạo, độc tài toàn trị và để cũng có chính quyền chuyên chế, hệ thống tay đàn áp đối lập, các giáo hội tôn giáo chân chính, áp dụng chính sách đẩy đưa người dân trong cảnh nghèo đói, chết đói và thất nghiệp... để trong nước không còn ai có thể chấp nhận những biến đổi khác biệt.

Vì những lý do trên đây, chúng ta đang thấy rằng, nếu dân tộc chúng ta không còn có may mắn thay đổi thành phần lãnh đạo tại Bắc Bộ Phủ, thì vấn đề Việt Nam sẽ thuộc về Tàu chứ còn là vấn đề thế gian.

Tiền Sĩ Phạm Văn Lưu

Melbourne, 1. 11. 2009

[1] Linh Mục De Jaegher, Cựu viên thân cận của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Trường Giỏi Thạch, đàm luận với tác giả tại Sài Gòn vào 6. 1966.

[2] . Sách đợc xuất bản mang tên Tùng Phong, Chính Đệ Việt Nam , Saigon-Việt Nam , 2009

[3] Xin xem các diên văn này trong La Voix de la Juste Cause, Recueils Des Principaux Discours et Meessages du President Ngo Dinh Diem, June 1954 – Juillet 1963, Saigon, Service de la Press de la Presidence de la Republique du Vietnam, 1963. Các diên văn này thợng đợc ông Phạm Đình Khiêm đợc ra Việt ngữ và Gs. Tôn Thất Thiên ra Anh ngữ .

[4] Có lẽ vì đánh máy sai, nên trong ện bản in là vĩ tuyến 17, thợc tế là vĩ tuyến 16, chú thích của người viết.

[5] Nước Úc trong bản ngân sách 2009-2010, đã gia tăng hợn 6.6.tợ bợc (tợ 19.8 tợ lên 26.4 tợ), đợ gia tăng khợ năng không lợc và hợi quân nhợm bợo và lãnh thợ. Đợu này khiợn chính quyợn Nam Đợng phợi quan ngữ i, sau đó chính phợ Úc đã phợi lên tiợng trợn an.
Còn Thái Lan trong bản ngân sách 2008, ngân sách dành cho Bộ Quợc Phòng đã tăng lên tợi 4.5 tợ US dollars, đã quan mợt cả Nam Đợng và Mã Lai về chi phí quợc phòng.
Tân Gia Ba trong bản ngân sách 2009, hợ cũng đã dành đợn 34% cho ngân sách quợc phòng. Nhợng tợ lâu Tân Gia Ba, có lẽ, đã thợy trợợc đợợc hiợm hợa xăm lăng của Trung Quợc, nên hợ đã có nhợng thợa hiợp liên kợt quân sự với Hoa Kợ tợ năm 1990 với thợa hiợp MOU và đợn 2005 hợ đã ký hiệp ợợc Hợp Tác Quân Sự với Hoa Kợ. Nam Đợng đã đợ chi phí quợc phòng vào hàng ợu tiên thợ 3 trong bản ngân sách 2008 với ngân khoợn là 3.3 tợ US dollars.
Còn Mã Lai, mục tiêu của ngân sách 2008, dành ợu tiên cho phúc lợi toàn dân, nên chi phí quợc phòng phợi bợ cợt giợm tợi đa, nhợng riêng chi phí dành cho Không Lợc Mã Lai, không bợ cợt giợm mà lợi còn đợợc gia tăng tợ 1,482 tợ Mã kim lên đợn 1,613 tợ Mã kim đợ gia tăng khợ năng phòng thợ quợc gia.

[6] Giáo sư Bộu Hợi là mợt phợt tợ và thân mợu của giáo sư là Sĩ Cô Diợu Huợ, lúc đó Giáo sư đợợc Tợng Thợng Địch mợ làm trợợng phái đoàn đợc biợt tợi Liên Hiợp Quợc tợ tháng 9. 1963, đợc trách vụ cuợc Khợng Hoợng Phợt Giáo.

[7] Theo sợ tiợt lợ của Bà Swarna L. Ganawardene, con gái của Sir Senerat, trong thợ gợi cho Bà Anne Blair, (mợt đợng nghiợp của người viết tợi Đợi Hợc Monash trợợc đây), vào tháng 11. 1989. Và cũng có thợ xem thêm Đợn văn sợ 2444 tợ Bộ Ngoợi Giao Hoa Kợ gợi cho Tòa Đợi Sĩ Mợ Saigon, ngày 11. 12. 1963 đợợi tiêu đợ Gunawardene’s killing the debate. xem Anne Blair, Lodge in Vietnam, A Patriot Abroad, New Haven, Yale university Press, 1995, tr. 78.